

Số: 10 /2023/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến hết năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản Quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước  
năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát  
triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban  
Nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài  
sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của  
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại  
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

*sc*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến hết năm 2030 như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới để thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ mà có quyền sở hữu trí tuệ đối với: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới được thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, hỗ trợ một lần.

b) Trường hợp đối tượng được hỗ trợ của nhiều chính sách về quyền sở hữu trí tuệ thì các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ cao nhất.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ một phần chi phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ được thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đăng ký bảo hộ trong nước: 30 triệu đồng/1 đơn được cấp văn bằng bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới; 30 triệu đồng/1 sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ; 15 triệu đồng/1 nhãn hiệu được cấp văn bằng bảo hộ; 15 triệu đồng/1 kiểu dáng công nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ.

Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài: Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ cấp tỉnh được giao hằng năm và các nguồn huy động hợp pháp khác.

5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ (Có Phụ lục kèm theo). *jl*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2023. *Thư*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện ủy, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng; Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTDN (01), H (50b). *h*

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thị Thúy Lan**

**Phụ lục**  
**Về trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí đăng ký tài sản trí tuệ**  
**(Kèm theo Nghị quyết số: 10/2023/NQ-HĐND**  
**ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)**

**1. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục hỗ trợ kinh phí đăng ký tài sản trí tuệ.

**2. Trình tự thực hiện:** Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ khi đăng ký bảo hộ trong nước và nước ngoài đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới đã được Cục Sở hữu trí tuệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng nhận theo quy định.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc).

Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc thực hiện thẩm định hồ sơ và thông báo kết quả bằng văn bản tới đối tượng được hỗ trợ để biết; đồng thời chuyển kinh phí hỗ trợ từ chính sách theo Nghị quyết tới đối tượng được hỗ trợ.

Trường hợp không được hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**3. Cách thức thực hiện:** Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo mẫu) khi đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ theo một trong các hình thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của tỉnh Vĩnh Phúc tại địa chỉ: <https://dichvucong.vinhphuc.gov.vn/>;

- Trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc. Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**4. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ (Mẫu kèm theo);

+ Bản sao có chứng thực văn bằng của Cục Sở hữu Trí tuệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) hoặc văn bản được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**5. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

**7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc.

**8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ (*Có mẫu đơn kèm theo*).

**9. Phí, lệ phí:** Không.

**10. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ**

**Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc**

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

.....

Số CCCD/QĐ thành lập tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Là đại diện cho (nếu có): .....

Căn cứ Nghị quyết số...../2023/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh ngày....tháng 7 năm 2023 Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến hết năm 2030, đề nghị được hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ như sau:

1. Phạm vi bảo hộ:

☐ Trong nước

☐ Nước ngoài

2. Đối tượng hỗ trợ:

☐ Nhân hiệu:

☐ Sáng chế

☐ Kiểu dáng công nghiệp

☐ Giống cây trồng

3. Thông tin đối tượng hỗ trợ:

- Số đơn:

- Ngày nộp đơn:

- Thông tin người nộp đơn:

- Nhân hiệu/Kiểu dáng/Sáng chế đăng ký:

- Quyết định chấp nhận đơn:

- Quyết định cấp văn bằng:

- Số văn bằng:

(Kèm theo quyết định chấp nhận đơn và Quyết định cấp văn bằng của Cục Sở hữu trí tuệ bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC LÀM ĐƠN**

tc